

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HC-ST

Ngày 09-5-2025

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vân và ông Nguyễn Phước Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 104/2024/TLST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2024 về *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HC ngày 23-4-2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quốc T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (Giấy ủy quyền số 53/GUQ-UBND ngày 09-12-2024); địa chỉ: Tổ 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Lê Thị Xuân N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Anh D trình bày:

Năm 2007 ông Nguyễn Anh D nhận chuyển nhượng 02 thửa đất tại Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có giấy tờ mua bán viết tay), cụ thể: Thửa đất thứ nhất: Có diện tích khoảng 1.000m², nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Th, hiện trạng khi nhận chuyển nhượng là đất trống. Năm 2010, ông D xây dựng một căn nhà cấp bốn trên đất để sử dụng (Diện tích đất này theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích là 1.145,2m²); Thửa đất thứ hai: Có diện tích khoảng 01 ha, nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Xuân N, hiện trạng là đất trống (Diện tích đất này theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích là 13.369,5m²). Quá trình ông D canh tác, sử dụng hai thửa đất trên ổn định, không xảy ra tranh chấp gì. Đến năm 2024, ông D hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đo đạc diện tích đất thực địa các thửa đất trên để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) thì Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ ban hành Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 và Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024 trả lời về việc không có cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất trên. Không đồng ý với các công văn trả lời trên nên ông D làm đơn khiếu kiện yêu cầu Tòa án tuyên: Hủy một phần Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 (liên quan đến thửa đất có căn nhà xây cấp bốn trên đất) và hủy Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024 của UBND huyện Đ; Buộc UBND cấp huyện thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 08-4-2025, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 16-8-2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Đ, UBND xã N và ông Nguyễn Anh D tiến hành kiểm tra thực địa xác định vị trí và diện tích các thửa đất theo nội dung đơn của ông D đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Điều 26 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29-7-2024 của Chính Phủ, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên phải căn cứ vào phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, UBND huyện chưa bố trí được kinh phí nên chưa thực hiện được nên việc UBND huyện ban hành Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 và Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024 đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Lê Thị Xuân N trình bày:
Vào khoảng năm 1995, tôi có khai hoang một diện tích đất khoảng 10.000m² có vị trí tại Thôn 10, xã N, huyện Đ hiện nay. Quá trình canh tác có trồng một số cây ngắn ngày và trồng xen cây cà phê nhưng do không có nước tưới nên cây trồng cằn cỗi, không phát triển được. Đến năm 2007 tôi chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất trên cho ông Nguyễn Anh D. Quá trình khai hoang, canh tác và

sau này chuyển nhượng cho ông D không xảy ra tranh chấp, cũng không bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vào khoảng năm 1997, tôi có khai hoang một diện tích đất khoảng 1.000m² có vị trí tại Thôn 10, xã N, huyện Đ hiện nay. Quá trình canh tác có trồng một số cây ngắn ngày và trồng xen cây cà phê nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, không lắp đặt được hệ thống tưới tiêu nên đất không có nước tưới cây trồng không phát triển được. Đến năm 2007 tôi chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất trên cho ông Nguyễn Anh D. Quá trình khai hoang, canh tác không xảy ra tranh chấp với bất kỳ ai và cũng không bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất của người khởi kiện nhận chuyển nhượng vào năm 2007 (chỉ lập giấy viết tay, không đúng hình thức và không có các giấy tờ theo quy định). Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 thì *diện tích đất trên không thuộc quy hoạch 3 loại rừng*; đối chiếu với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất huyện Đ đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 *quy hoạch đất ở nông thôn*. Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 về việc thu hồi đất của Chi cục Kiểm lâm giao UBND huyện Đ quản lý. Ngày 22/7/2019, UBND huyện Đ ban hành phương án quản lý và sử dụng đất thu hồi của các Công ty giao về cho địa phương. Tại mục III (Tổ chức thực hiện) nêu: Phòng Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch đo đạc, lập hồ sơ.....và tham mưu UBND huyện cấp GCNQSDĐ đối với diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và phù hợp với quy định của pháp luật. Vị trí thửa đất thứ nhất đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2006; vị trí thửa đất thứ hai đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2013, hai thửa đất nằm trong tiểu khu 1622 trước đây; các thửa đất liền kề cơ bản đã được cấp GCNQSDĐ. Như vậy, diện tích đất ông D đề nghị cấp GCNQSDĐ đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024 (*trừ diện tích quy hoạch đất giao thông 4031,4m² thửa thứ hai*). Ngày 22/7/2019, UBND huyện Đ ban hành phương án quản lý và sử dụng đất thu hồi của các Công ty giao về cho địa phương. Tại mục III (Tổ chức thực hiện) nêu: Phòng Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch đo đạc, lập hồ sơ.....và tham mưu UBND huyện cấp GCNQSDĐ đối với diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, việc UBND huyện Đ căn cứ Điều 26 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày

29/7/2024 của Chính Phủ không xem xét việc cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất trên là không có căn cứ, không thực hiện hết trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 15 (Trách nhiệm của Nhà nước đối với người sử dụng đất) Luật Đất đai năm 2024: “2. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D. Hủy một phần Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28/8/2024 (liên quan đến thửa đất có căn nhà xây cấp bốn trên đất) và hủy Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31/12/2024 của UBND huyện Đ. Buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên UBND huyện Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28-8-2024, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 183/UBND-TNMT và ngày 31-12-2024, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 5566/UBND-TNMT về việc trả lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Anh D. Ngày 24-10-2024, ông D khởi kiện vụ án và ngày 18-3-2025, ông D khởi kiện bổ sung là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ông D khiếu kiện Quyết định hành chính của UBND huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 02-8-2024, ông Nguyễn Anh D có đơn kiến nghị đề nghị UBND huyện Đ xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2024, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ngày 28-8-2024, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 183/UBND-TNMT và ngày 31-12-2024, UBND huyện Đ ban hành Công

văn số 5566/UBND-TNMT về việc trả lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Anh D là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về nội dung của Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 và Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024:

[2.2.1]. Tại Công văn số 183 đã nêu: Hiện trạng thửa đất thứ 1: đã xây dựng một căn nhà cấp 4, diện tích khoảng $125m^2$, kết cấu: Tường gạch đã tô, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa. Diện tích đất trên thuộc đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 được UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 21-9-2015 về việc thu hồi đất của Chi cục Kiểm lâm giao UBND huyện Đ quản lý. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 thì diện tích đất trên không thuộc quy hoạch 3 loại rừng. Đối chiếu với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất huyện Đ đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09-12-2022 quy hoạch đất ở nông thôn.

[2.2.2]. Tại Công văn số 5566 đã nêu: Hiện trạng thửa đất thứ 2: là đất trống. Diện tích đất này ông D đã san lấp mặt bằng bị UBND xã Năm N'Jang xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 42/QĐ- XPHC ngày 06-02-2018 và Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 09-01-2019. Diện tích đất trên thuộc đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 được UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 21-9-2015 về việc thu hồi đất của Chi cục Kiểm lâm giao UBND huyện Đ quản lý. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 thì diện tích đất trên không thuộc quy hoạch 3 loại rừng. Đối chiếu với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất huyện Đ đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09-12-2022: Diện tích quy hoạch đất ở nông thôn $8011,3m^2$; diện tích quy hoạch đất giao thông $4031,4m^2$.

[2.3]. Ngoài ra, Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 21-9-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi đất của Chi cục Kiểm lâm giao UBND huyện Đ quản lý theo quy định.

[2.4]. Xét về nguồn gốc đất: Cả hai thửa đất ông D đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều có nguồn gốc nhận chuyển nhượng vào năm 2007. Mặc dù giấy chuyển nhượng là giấy viết tay, không có công chứng, chứng thực, không đúng hình thức và không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 45, Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024 nhưng tại Bản tường trình cam kết nguồn gốc đất của ông Nguyễn Anh D và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07-3-2025 xác định thực tế diện tích hai thửa đất nêu trên do ông D lấn chiếm và sử dụng từ năm 2007, trên thửa đất thứ nhất có 01 căn nhà xây cấp bốn được xây dựng vào năm 2010, quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Bản tự khai đề ngày 08-4-2025, UBND huyện Đ cũng xác định: vị trí thửa đất thứ nhất đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2006; Vị trí thửa đất thứ hai đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có

thẩm quyền phê duyệt năm 2017; Các thửa đất liền kề các thửa đất trên cơ bản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.5]. Tại Bản tự khai đề ngày 08-4-2025, UBND huyện Đ đã xác định: vị trí thửa đất thứ nhất đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2006; Vị trí thửa đất thứ hai đã được đo đạc bản đồ giải thửa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2017; các thửa đất liền kề các thửa đất trên cơ bản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, cùng bản đồ địa chính đã được đo đạc, phê duyệt đã có nhiều người được cấp GCNQSDĐ và có cùng nguồn gốc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Mặt khác, quy định trên của Nghị định số 43 đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Luật Đất đai 2024, cụ thể: ***“Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01-7-2024: 2. Trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất có nguồn gốc nông, lâm trường đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng qua các thời kỳ thì xử lý như sau: ...c) Trường hợp lấn đất, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, không thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, không thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”***.

[3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù các thửa đất người khởi kiện đề nghị cấp GCNQSDĐ chưa có phương án sử dụng đất cụ thể. Tuy nhiên, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 và Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024 là chưa phù hợp, không đảm bảo sự công bằng, gây bức xúc trong xã hội, địa bàn dân cư và người sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), ông Nguyễn Anh D tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[6]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên UBND huyện Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D.

1.1. Hủy một phần Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 28-8-2024 (liên quan đến thửa đất có căn nhà xây cấp bốn trên đất) và hủy Công văn số 5566/UBND-TNMT ngày 31-12-2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc trả lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Anh D.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh D theo quy định của pháp luật phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Anh D tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), đã nộp xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu **300.000** đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002275 ngày 29-10-2024 và số 0002394 ngày 18-3-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương